TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - PT
Ngày: 26 – 02 – 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:*** Ông Nguyễn Phương Nam, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLPT- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ - ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị O, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;

Hiện cư trú tại: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 9 năm 2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Tô Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau ngày 17/10/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh T ở thôn B, xã M, huyện T. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 3 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc, nghe lời mẹ, không có chính kiến trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 7 năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện B để sinh sống; từ đó đến nay, vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/8/2017. Hiện cháu H đang sống cùng anh T. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như chị O trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh xác định giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, vợ chồng vẫn hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng có xảy ra cãi vã nhưng chỉ là những vấn đề nhỏ trong cuộc sống. Đến tháng 7 năm 2019, vợ chồng có cãi nhau rồi chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện B sinh sống; từ đó đến nay, vợ chồng anh đã sống ly thân. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị O nên chị O xin ly hôn anh không đồng ý.

Về nuôi con chung*:* Anh xác định vợ chồng có một con chung như chị O trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/8/2017 và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ - ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tô Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Tô Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/8/2017. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2019 anh Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm cho anh được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/8/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm cho anh được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/8/2017 vì hiện nay anh đang nuôi dưỡng cháu; anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh làm công nhân ở Khu công nghiệp Bá Thiện II, huyện B thu nhập hàng tháng được khoảng 10.000.000 đồng, cũng có điều kiện để nuôi dưỡng cháu.

Chị Tô Thị O trình bày: Từ tháng 7/2019 đến nay vợ chồng chị đã ly thân. Khi Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo giải quyết việc ly hôn của vợ chồng chị thì cháu H đang sống cùng anh T. Việc cháu ở cùng anh T là do khi vợ chồng chị mâu thuẫn, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện B để sinh sống nhưng anh T ngăn cản, không cho chị đưa cháu đi. Những lần chị đến thăm cháu gia đình anh ngăn cản, chị cho cháu sữa, quà bánh, quần áo thì gia đình anh không nhận. Hiện tại chị làm công nhân ở Khu công nghiệp B, thu nhập hàng tháng được khoảng trên 10.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H như Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký và của các đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo: Khi chị O và anh T ly hôn cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi. Cháu là con gái, lại còn nhỏ nên nếu được sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ sẽ tốt hơn. Anh T kháng cáo nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chị O không đủ điều kiện nuôi con, yêu cầu của anh T không được chị O thỏa thuận. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2019/HNGĐ- ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo qui

định tại Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hôn nhân: Chị Tô Thị O và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 17 tháng 10 năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Chị O khởi kiện xin ly hôn, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản án sơ thẩm đã cho chị Tô Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T kháng cáo không đồng ý với việc Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử giao cho chị O được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/8/2017, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của cả anh T và chị O là chính đáng nhưng vì cháu H là con gái, lại còn nhỏ (mới hơn 2 tuổi) nên nếu được sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ trực tiếp của người mẹ thì sẽ giúp cháu phát triển được T diện về thể chất, tinh thần hơn. Chị O cũng có việc làm, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì mới so với cấp sơ thẩm để chứng minh anh nuôi con sẽ tốt cho cháu hơn so với ở với chị. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: " Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập và nguyện vọng của anh T và chị O để đưa ra phán quyết giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu H là hợp lý, hợp tình, phù hợp pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nuôi con chung.

Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số

40/2019/HNGĐ- ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tô Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Tô Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/8/2017. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tô Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0001253 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Xác nhận chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0007960 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận anh T đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành